THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1766/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2011 và đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 5022/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 01 tháng 8 năm 2011, số 6715/BKHĐT-TH ngày 04 tháng 10 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quy hoạch) với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi của Quy hoạch:

Tại địa bàn các xã tiếp nhận hộ tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang thuộc 05 huyện: Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang và các xã có dân phải di chuyển thuộc tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng của Quy hoạch:

Hộ tái định cư, hộ sở tại tại các điểm tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, tổng số 12.828 hộ với 58.354 khẩu, trong đó: Hộ tái định cư 4.128 hộ với 20.444 khẩu, bao gồm: 4.116 hộ với 20.382 khẩu di chuyển theo Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 08/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2007 (sau đây viết tắt là Quyết định số 08/2007/QĐ-TTg) và bổ sung 12 hộ; hộ sở tại bị ảnh hưởng 8.700 hộ với 37.910 khẩu.

3. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát:

Bảo đảm các điều kiện để người dân tái định cư ổn định chỗ ở và đời sống, trên cơ sở khai thác tiềm năng về tài nguyên và sức lao động, từng bước thay đổi cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần

ngày càng tốt hơn nơi ở cũ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái;

b) Mục tiêu cụ thể:

- Bảo đảm đủ đất ở, đất sản xuất giao cho hộ tái định cư: Tạo thêm quỹ đất ở tại những nơi có điều kiện về quỹ đất để giao cho hộ tái định cư đủ theo mức 400 m^2/hộ tái định cư nông nghiệp, 200 m^2/hộ tái định cư phi nông nghiệp; đất sản xuất: Hộ tái định cư nông nghiệp được giao 500 m^2/khẩu đất quy 2 vụ lúa; mỗi hộ tái định cư nông nghiệp được giao thêm đất trồng rừng sản xuất từ 0,5 ha/hộ trở lên. Ở những nơi không có đất trồng rừng sản xuất thì xem xét giao rừng phòng hộ cho hộ tái định cư nông nghiệp khoanh nuôi bảo vệ, theo mức từ 3,0 ha/hộ trở lên; những nơi không có đất lâm nghiệp thì được quy đổi ra đất ruộng, đất trồng màu để giao thay thế tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương;

- Đầu tư hỗ trợ ổn định đời sống, phát triển sản xuất, đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, khuyến khích chuyển đổi nghề từ sản xuất nông nghiệp sang phi nông nghiệp, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững cho người dân tái định cư. Đến năm 2015 nâng mức thu nhập của người dân tái định cư lên mức tương đương với mức thu nhập trung bình khu vực nông thôn của tỉnh;

- Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng tại điểm tái định cư đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, bao gồm: Đầu tư nâng cấp các công trình đã đầu tư theo Quyết định số 08/2007/QĐ-TTg nhưng chưa đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo chính sách tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, một số công trình xây dựng bị xuống cấp; các công trình có danh mục tại Quyết định số 08/2007/QĐ-TTg nhưng chưa thực hiện đầu tư và các công trình bổ sung mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư trên địa bàn tỉnh.

4. Thời gian thực hiện Quy hoạch: Từ năm 2011 đến năm 2016.

5. Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ tái định cư và hộ sở tại bị ảnh hưởng

a) Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho số hộ điều chỉnh, bổ sung:

- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư 12 hộ, 62 khẩu tự nguyện di chuyển tại bản Chợ, xã Yên Hoa, huyện Na Hang và bản Thàng, xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình. Số hộ này có vị trí đất ở nằm trên cao trình 120 mét (mực nước dâng bình thường) có trên 70% diện tích đất sản xuất bị ngập, nay phải di chuyển, tái định cư;

- Điều chỉnh quy hoạch điểm tái định cư xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn để di chuyển 22 hộ đến khu tái định cư xã Bình An, huyện Lâm Bình.

b) Đầu tư hỗ trợ tạo quỹ đất ở, đất sản xuất giao bổ sung cho hộ tái định cư:

- Đầu tư tạo quỹ đất ở 82,9 ha để giao cho hộ tái định cư thiếu đất ở; hỗ trợ kinh phí để thực hiện chuyển quyền sử dụng 8,0 ha đất ở của hộ sở tại để giao cho hộ tái định cư;

- Hỗ trợ kinh phí để thực hiện chuyển quyền sử dụng 108,0 ha đất nông nghiệp của hộ sở tại và đầu tư khai hoang 65,9 ha đất nông nghiệp để giao cho hộ tái định cư thiếu đất sản xuất nông nghiệp; đầu tư xây dựng đồng ruộng 95,9 ha;

- Đầu tư bổ sung 1.919 ha đất trồng rừng sản xuất giao cho hộ tái định cư; hỗ trợ kinh phí giao khoán bảo vệ 2.120 ha rừng phòng hộ.

c) Đầu tư hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề cho hộ tái định cư: Đào tạo, hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 2.516 lao động, bao gồm: Đào tạo việc làm để chuyển đổi lao động tại chỗ 966 lao động; đào tạo nghề để làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh 700 lao động; đào tạo nghề 640 lao động để xuất khẩu; hỗ trợ đào tạo nghề 210 lao động có trình độ từ trung cấp nghề trở lên. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang căn cứ mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ để quyết định mức hỗ trợ cụ thể;

d) Hỗ trợ khác để ổn định đời sống và phát triển sản xuất:

- Hỗ trợ một lần kinh phí mua giống, phân bón cho 1.497 hộ tái định cư được giao đất khai hoang, mức hỗ trợ không quá 5,0 triệu đồng/hộ; hỗ trợ một lần kinh phí thực hiện khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cho 3.923 hộ, mức hỗ trợ không quá 5 triệu đồng/hộ.

Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

- Hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các hộ tái định cư có nhu cầu vay vốn để trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi, phát triển nghề tiểu thủ công nghiệp. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang căn cứ mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ để quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

đ) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng:

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo công trình kết cấu hạ tầng đã được đầu tư theo Quyết định số 08/2007/QĐ-TTg nhưng chưa đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, gồm: 114 công trình giao thông, 12 công trình thủy lợi, 43 công trình cấp nước sinh hoạt, 10 trạm biến áp, 25 km đường dây 0,4 kv, 02 công trình kiến trúc công cộng, 78 công trình thoát nước trong khu dân cư;

- Đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 08/2007/QĐ-TTg nhưng chưa thực hiện đầu tư, gồm: 28 công trình giao thông, 44 công trình thủy lợi, 63 công trình kiến trúc công cộng, 57 nghĩa trang;

- Đầu tư xây dựng một số công trình tại khu, điểm tái định cư chưa có danh mục tại Quyết định số 08/2007/QĐ-TTg, bao gồm: 105 công trình giao thông, 69 công trình thủy lợi, 12 công trình cấp nước sinh hoạt, 07 trạm biến áp, 24 km đường dây 0,4 kv, 3,3 km đường dây 35 kv, 149 công trình kiến trúc công cộng; 27 công trình xử lý rác thải tập trung, 07 công trình kè bảo vệ chống sạt lở, 7.076 hầm BIOGAS hoặc nhà vệ sinh tự hoại;

- Đầu tư xây dựng một số công trình để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư trên địa bàn tỉnh, gồm: 26 công trình giao thông, nâng cấp 20 công trình

thủy lợi, xây dựng mới 44 phai đập, nâng cấp 6,0 km kênh tưới và xây dựng mới 29,0 km kênh tưới chính.

6. Tổng vốn đầu tư và nguồn vốn

a) Tổng vốn đầu tư: 1.868,935 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư để tiếp tục thực hiện các hạng mục đầu tư đã có danh mục tại Quyết định số 08/2007/QĐ-TTg là 701,489 tỷ đồng, bao gồm:

+ Đầu tư ổn định cuộc sống, hỗ trợ phát triển sản xuất: 254,623 tỷ đồng;

+ Đầu tư nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng đã đầu tư nhưng chưa đạt tiêu chuẩn kỹ thuật: 280,145 tỷ đồng;

+ Đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng chưa thực hiện đầu tư: 166,721 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư để thực hiện các hạng mục đầu tư chưa có danh mục tại Quyết định số 08/2007/QĐ-TTg là 727,361 tỷ đồng, bao gồm:

+ Đầu tư bổ sung các công trình cơ sở hạ tầng tái định cư kết hợp với phục vụ đời sống và sản xuất của hộ sở tại bị ảnh hưởng: 471,171 tỷ đồng;

+ Đầu tư mới hệ thống kết cấu hạ tầng liên vùng tái định cư: 256,190 tỷ đồng.

- Chi phí khác (quy hoạch, thiết kế, quản lý dự án...): 128,596 tỷ đồng.

- Chi phí dự phòng: 311,489 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách trung ương: 1.868,935 tỷ đồng.

c) Phân kỳ đầu tư: Dự kiến phân bổ mức vốn đầu tư hàng năm như sau:

- Năm 2012: 488,582 tỷ đồng, chiếm 26,1% tổng vốn đầu tư.

- Năm 2013: 428,965 tỷ đồng, chiếm 23% tổng vốn đầu tư.

- Năm 2014: 352,897 tỷ đồng, chiếm 18,9% tổng vốn đầu tư.

- Năm 2015: 349,299 tỷ đồng, chiếm 18,7% tổng vốn đầu tư.

- Năm 2016: 249,192 tỷ đồng, chiếm 13,3% tổng vốn đầu tư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang:

a) Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy hoạch do một đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; thành viên Ban Chỉ đạo là các Sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện liên quan; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo;

b) Căn cứ vào khả năng huy động vốn và tính cấp thiết đầu tư của từng hạng mục đầu tư hỗ trợ, lựa chọn thứ tự ưu tiên phù hợp; chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện hạng mục đầu tư hỗ trợ, xây dựng kết cấu hạ tầng theo danh mục tại Quy hoạch này theo quy định hiện hành;

c) Thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn đầu tư các chương trình, dự án trên địa bàn để thực hiện Quy hoạch có hiệu quả;

d) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Quy hoạch;

đ) Trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan cân đối nguồn vốn ngân sách trung ương trong kế hoạch hàng năm để bố trí cho tỉnh Tuyên Quang thực hiện hạng mục đầu tư theo Quy hoạch được duyệt;

b) Các Bộ, ngành căn cứ vào các chương trình, dự án đã được giao, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành quản lý thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan đến đầu tư tại vùng Quy hoạch; phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tổ chức, thực hiện các dự án có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng